**PHỤ LỤC SỐ XXVI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC KHÁM SỨC KHỎE**

**I. Mẫu báo cáo của cơ sở khám sức khỏe**

**1. Mốc thời gian báo cáo**

- Báo cáo số liệu 6 tháng đầu năm:

+ Thời gian chốt số liệu: tính từ 15/12 năm trước đến 15/6 năm sau

+ Thời hạn nộp: 20/6 hằng năm

- Báo cáo số liệu năm:

+ Thời gian chốt số liệu: tính từ 16/6-14/12 hằng năm

+ Thời hạn nộp: 20/12 hằng năm

**2. Số liệu báo cáo**

- Thông tin của đơn vị (Tên đơn vị, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, đầu mối liên hệ)

- Tổng số lượt KSK không có yếu tố nước ngoài: …….

- Tổng số lượt KSK có yếu tố nước ngoài: ……..

- Tổng số lượt KSK định kỳ: ………

*Ghi chú: Báo cáo gửi về Sở Y tế hoặc Y, tế Bộ, ngành quản lý trực tiếp*

**3. Khó khăn, kiến nghị, đề xuất**

**II. Mẫu báo cáo của Sở Y tế, Y tế Bộ, ngành**

**1. Mốc thời gian báo cáo**

- Báo cáo số liệu 6 tháng đầu năm:

+ Thời gian chốt số liệu: tính từ 15/12 năm trước đến 15/6 năm sau

+ Thời hạn nộp: 30/6 hằng năm

- Báo cáo số liệu năm:

+ Thời gian chốt số liệu: tính từ 16/6-14/12 hằng năm

+ Thời hạn nộp: 30/12 hằng năm

**2. Số liệu báo cáo**

- Danh sách lũy tích cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công bố đủ điều kiện KSK (Tên cơ sở, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, đầu mối liên hệ)

- Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK không có yếu tố nước ngoài:………

- Tổng số cơ sở KBCB đủ điều kiện thực hiện KSK có yếu tố nước ngoài:….

- Tổng số lượt KSK không có yếu tố nước ngoài: …….

- Tổng số lượt KSK có yếu tố nước ngoài: ……..

- Tổng số lượt KSK định kỳ: ………

**3. Khó khăn, kiến nghị, đề xuất**